

Nguồn Gốc Tình Thân Trong AHCC

Vũ Quý Hào

Tại sao anh chị em trong AHCC lại có tình thân thương hơn nhiều tổ chức khác?

Tại sao, tuy cuộc đời 30 tháng 4 năm 1975 đã phá nát nước Việt Nam Cộng Hòa, nhưng vẫn không phá tan được tổ chức AHCC này?

Để trả lời, chúng ta hãy ôn lại chuyện “*Truyền Y Bát*” của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Thần Tú, một đệ tử xuất sắc của Ngũ Tổ, viết:

Thân như bồ đề thụ	Thân như cây bồ đề
Tâm như minh kính đài	Tâm như đài gương sáng
Thời thời thường phát thức	Ngày ngày thường lau quét
Vật sử nhạ trần ai	Đừng để bám bụi trần

Huệ Năng, một tân đệ tử (mới nhập môn được 8 tháng) và mù chữ của Ngũ Tổ, nhờ một bạn đồng môn đọc và nhờ sửa lại:

Bồ đề bản vô thụ	Bồ đề vốn không (phải là) cây
Minh kính diệp phi đài	Gương sáng, chẳng phải đài
Bản lai vô nhất vật	Xưa nay không một vật
Hà xứ nhạ trần ai?	Chỗ nào dính bụi trần?

Chân lý “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” đã được Huệ Năng thấu triệt, cho nên Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đã truyền y bát (chức Trưởng môn) cho ngài Huệ Năng!

Chân lý “**Không** hiện hữu thì **không** bụi bám” đã được AHCC áp dụng từ ban đầu!

AHCC **không** có Ngày Thành Lập “*Hội*”

AHCC **không** có Bản Điều Lệ của “*Hội*”

AHCC **không** có Ban Chấp Hành Trung Ương

Trụ sở của “*Hội*” **không** thể tìm thấy bằng GPS trên Google Map vì trụ sở của “*Hội*” nằm **trong lòng người**, những người xuất thân từ trường Công Chánh hoặc từ ngành nghề Công Chánh!

AHCC không có “*tướng*” cho nên không bị “*hư hoại*”.

Tôi đã suy nghĩ kỹ để tìm ra câu trả lời cho câu hỏi:

“*Tại sao anh chị em trong AHCC lại có tình thân thương hơn nhiều tổ chức khác?*”

Sau nhiều năm quan sát các tổ chức của các hội đoàn bạn thì tôi đã tìm ra câu trả lời như sau:

Tình thân thương của AHCC đã bắt nguồn từ một điều lệ cố định của trường Công Chánh: “**Vào mỗi mùa hè, sinh viên phải đi thực tập (tập sự) tại một cơ sở có liên quan tới các môn học của trường Công Chánh**”.

Nhà trường cho phép sinh viên được tự ý chọn một cơ quan để đi thực tập trong một tháng mùa hè. Chúng tôi phải chọn những cơ quan có liên hệ với những môn đã, hoặc đang, hoặc sẽ học! (Về các môn sẽ học thì chúng tôi hỏi ý kiến quý vị giáo sư mà mình sẽ thụ giáo); Danh sách các cơ quan này thì dài lắm, nhưng có vài cơ quan sau đây là phổ thông nhất:

Các Ty Công Chánh, Các Ty Điện Địa, các Ty Kiến Thiết tại các tỉnh,

Nha Thương Cảng, Nha Căn Cứ Hàng Không, Nha Thủy Nông, Nha Hỏa Xa, Sài Gòn Thủy Cục, v.v...

Tất cả các cơ quan ấy thường có một điểm chung:

“*Người đứng đầu cơ quan là một người xuất thân từ trường Công Chánh hoặc từ tiền thân của trường Công Chánh!*”

Chẳng cần nói, nhưng ai cũng có thể đoán ra được, niềm vui của một đàn anh, khi nhìn thấy những đứa em, khép nép, rụt rè, đã tự ý chọn đến “*thụ giáo*” tại cơ quan của mình.

Có lẽ các bậc đàn anh đã nghĩ: “*Đây là những đứa em chăm chỉ, học giỏi, như mình ngày trước. Đây là những anh học trò nghèo cần*

phải nâng đỡ! Đây là những người “Cùng hội, cùng thuyền”! Bên cạnh những ý nghĩ đó, là một hoàn cảnh, vừa khá giả, vừa nhiều phương tiện, kể cả tài chánh, lẫn cơ sở, và nhân lực! Do đó các sinh viên Công Chánh đã được tiếp đãi tốt hơn điều mình dự đoán! Và do đó, sẽ tự nhiên, truyền lại tinh thần “Yêu thương, đùm bọc” ấy cho những thế hệ theo sau.

Một sinh viên tốt nghiệp các trường khác, dù có đạt được vị trí tốt, cũng ít ai có được nhiều phương tiện như Trường Ty Công Chánh! Các vị Phó Tỉnh Trưởng, (những người tốt nghiệp từ trường Quốc Gia Hành Chánh), các vị Y Khoa Bác sỹ (những người tốt nghiệp từ trường Đại học Y khoa) cũng không có nhiều nhà cửa, cơ sở, xe cộ, máy móc và nhân viên, nhiều như các Trường Ty Công Chánh! Các Đại Tá tỉnh trưởng cũng hay “làm thân” với Trường Ty Công Chánh để xin xăng, dầu, là chuyện bình thường!

Sinh Viên Tập Sự Mùa Hè:

Xin kể trường hợp **Tập Sự Mùa Hè** của tôi để các AHCC nghe cho vui:

Là dân “*Bắc kỳ*” di cư từ Hà Nội vào thẳng Saigon năm 1954, tôi chưa bao giờ được ghé thăm miền Trung! Tôi chỉ nghe hát:

**“Miền thù dương bóng dừa ngàn thông
Thuyền ngược xuôi suốt một giòng sông dài”**
(Về Miền Trung - Phạm Duy)



Vịnh Quy Nhơn

Khi thi đậu vào học trường Công Chánh, tôi và vài sinh viên từ miền Trung, trong đó có anh Lê Văn Ký, đã may mắn xin ở trọ nhà ông Sỏi, gác gian của trường Công Chánh.

Mùa hè năm 1963, anh Ký đã rủ tôi đi thực tập tại Ty Công Chánh Quy Nhơn, tỉnh Bình

Định, Trung phần, nơi mà anh Ký nói là có “*Bóng dừa ngàn thông*”, nhưng anh ấy không nói gì về một cô em họ rất xinh đẹp tại đó.

Anh Trường Ty Công Chánh Quy Nhơn hồi đó là anh Phương, người Saigon; hai sinh viên tập sự là Lê Văn Ký và Nguyễn Quý Hào (*hồi đó tôi còn lấy họ Nguyễn*). Ngay khi trình thư giới thiệu với ông Trường Ty Công Chánh Quy Nhơn thì ông Trường Ty đã vui vẻ, tay bắt, mặt mừng và nói:

“*Các “toa” đừng lo! Các “toa” rồi cũng sẽ là Trường ty Công Chánh như “moa”!* Trường Ty Công Chánh là “*zua*”! Các “*toa*” ở đây một tháng thì tha hồ tự do: Đi chơi mà học, đi học mà chơi! “*Moa*” sẽ cho hai “*toa*” một chiếc xe jeep và một tài xế, tha hồ muốn đi đâu thì đi”.

Chúng tôi, Ký và Hào, mừng quá, nói với nhau: “*Chúng mình vẫn nghe: Các bậc đàn anh trong ngành Công Chánh luôn luôn nâng đỡ bọn đàn em; hôm nay mới thấy là thật!*”



Phóng đường qua núi

Vào dịp hè 1963, Ty Công Chánh Quy Nhơn đang có nhiều công tác ở nhiều quận khác nhau của tỉnh Bình Định! Có cả công tác xây cầu, đường trên quốc lộ 19, và trên vài tỉnh lộ. Chúng tôi rất phấn khởi vì được thấy tận mắt việc “*Phóng đường qua núi*”, một môn học mà tôi rất thích thú vì đã nhiều khi thức trắng đêm để làm “*Project de route*”: Dùng bản đồ có “*Vòng cao độ*” để tìm cách phóng đường sao cho tránh ngập lụt, ngắn nhất, ít dốc nhất, ít quẹo gập, đất đào và đất đắp vừa bằng nhau, dễ thoát nước mưa, ít tốn kém nhất v.v...

Chúng tôi thường được chính anh Trường Ty lái xe Jeep, chở đi thăm các công trường; đôi khi anh Trường Ty bận họp với “*Tòa Tỉnh*” thì chúng tôi mới đi với người tài xế.

Người tài xế, cũng như các giám thị công trường, đều rất kính trọng chúng tôi và gọi chúng tôi là “Kỹ Sư”, mặc dù chúng tôi luôn tự coi mình là “những thư sinh mặt trắng, những học trò nghèo!”

Khi anh tài xế đi riêng với chúng tôi thì có lần, anh ta đã vui miệng kể cho chúng tôi nghe một chuyện vui, về khả năng “Bay bướm” của ông Trưởng Ty tuổi trẻ tài cao của anh ấy.

Câu chuyện thế này: Phóng đường qua núi, qua rừng, là để phục vụ đồng bào ở những nơi hẻo lánh: Họ cần có phương tiện di chuyển. Văn phòng công trường tạm thời thường là nơi có dân chúng hoặc gần làng mạc mà người Thượng gọi là “*Buôn*”. Trong những “*Buôn*” này, chuyện có những bông “*Hoa rừng*” làm rung động lòng anh thanh niên Saigon, là chuyện bình thường. Ông Trưởng Ty tuổi trẻ, tài cao của chúng tôi cũng không ngoài thông lệ ấy. Thanh niên nào mà chẳng muốn:

**“Rút tơ lòng,
Đệt máu cung yêu thương
Gởi lòng trong trắng
Của mấy bông hoa rừng
Đời đời không tàn với khúc nhạc lòng tôi”**
(*Nụ Cười Sơn Cước - Tô Hải*)



Nụ Cười Sơn Cước

Các “*Buôn*” này có những phong tục khác “*người Kinh*” chúng ta: Họ theo tập tục Mẫu Hệ!

Điều kiện “*làm rẫy*” một gia đình của những người Thượng này thì rất rõ ràng và giản dị: “*Phải nộp một con trâu!*” Ông Trưởng Ty của chúng tôi có một đàn 60 con trâu! Và, số trâu này cứ giảm dần khi công tác làm đường ngày càng tiến sâu vào các bản người Thượng!

Anh tài xế này nói nhỏ với chúng tôi: “*Tin tức hấp dẫn này phải giữ bí mật giữa “bạn được rựa” với nhau thôi nhé! Bà vợ ông Trưởng Ty mà biết thì “thầy trò tui tui sẽ tọc đầu!”*”

Kỷ niệm sơn tóc gáy:

Là những sinh viên nghèo, luôn luôn biết thân phận mình là “*tép riu*” trước mặt quý vị “*trời con*” tức là những người có quyền đeo súng ở hương thôn, dù là VN Cộng Hòa hay VN Cộng Sản! Đối với những vị ấy, chúng tôi luôn luôn khép nép, kính cẩn, vâng lời! Thẻ kiểm tra, thẻ cử tri, giấy tờ hoãn quân dịch, luôn luôn sẵn sàng để “*đệ trình*” cho quý vị đó, khi bị hỏi; còn “*tiền trà nước*” thì không có vì còn là “*bạch diện thư sinh*”, hy vọng là các ông “*trời con*” sẽ thông cảm!

Hôm ấy, chúng tôi vừa đi thăm công trường và vừa đi bắn chim cu đất!

Xe đang chạy thong thả vì anh Phương, Trưởng Ty, nói với chúng tôi: “*Moa lái xe, còn hai toa thì cố nhìn hai bên xem có con chim cu đất nào không nhé, moa bắn khá lắm*”.

Bỗng dưng, trước mặt, xuất hiện một anh lính Địa Phương Quân, cưỡi xe đạp, lưng đeo súng dài, lượn qua hẳn bên trái, rồi lại lượn qua hẳn bên phải! Có lẽ anh ta say rượu!



Đèo An Khê - QL 19

Tôi và anh Ký sợ quá!

Anh Phương cho xe chạy chậm lại, trong khi ấy, anh Địa Phương Quân kia cứ tiếp tục lượn qua, lượn lại nhiều lần! Anh Ký hạ giọng năn nỉ với anh Phương: “*Thôi anh ạ, mình nên*

quay trở về để tránh lời thôi với ông “trời con” này!” Anh Phương không trả lời, nhưng ngừng hẳn xe lại; Anh Phương dùng ngón tay trở chỉ mặt chàng Địa Phương Quân và ra dấu “khều khều”, gọi anh ta đến gần. Chúng tôi hỏi hớp, lo sợ, không biết ông Trưởng Ty sẽ năn nỉ thế nào để “ông trời con đeo súng” ấy cho mình đi qua mà không làm khó dễ!

Nhưng tôi và anh Ký đã giật mình vì nghe một tiếng “Bốp!” Anh Phương đã tát một cái tát thật mạnh làm anh Địa Phương Quân kia chúi nhủi, lao đao gần ngã! Hai đứa chúng tôi không tin ở mắt mình! Sợ quá vì nghĩ rằng sẽ có tiếng súng nổ! Có thể là một mình anh Phương bị bắn, mà cũng có thể cả ba người chúng tôi đều bị bắn! Nhưng sự thật quá lạ lùng: Anh Địa Phương Quân xoa mặt, rồi khoanh tay, cúi đầu: “Xin lỗi ông Trưởng Ty, em không biết là có ông Trưởng Ty đằng sau!”. Anh Phương mắng: “Lần này tao tha cho, chứ lần sau thì mày sẽ biết tay!”

Cơn ác mộng đã qua nhưng chúng tôi còn nhớ mãi! Nhớ tới bây giờ, lúc ngồi viết mấy giò này! Thật là hú vía!

Trên đường về, chúng tôi hỏi anh Phương: “Tại sao anh không sợ mấy ông “trời con” đó? Tại sao anh dám đánh nó một cái tát tai mạnh thế?” Anh Phương trả lời: “Có gì đâu, từ ông Tỉnh Trưởng tới các ông Quận Trưởng, tới các ông đồn trưởng dọc theo quốc lộ này, đều xin moa “ét-săng” mỗi tháng! Xếp nó còn sợ moa thì mấy thằng lính quèn này có nghĩa lý gì!”

Tôi thở dài và nói với anh Ký: “À thì ra thế! Môn Ngoại Giao này chúng mình chưa, hoặc **không** được học ở trường Công Chánh mà, hy vọng, cũng sẽ **không** phải học ở trường đời!”

“Ngày xưa còn thế, nữa là ngày nay!”

Sau cuộc đổi đời 30-4-1975, nhờ LTCC, tôi mới biết tin anh Lê Văn Ký đã vượt biên và may mắn được một chiếc tàu của Na-Uy vớt, nên đang được định cư lại Oslo, Na-Uy.

Gặp nhau, tay bắt, mặt mừng, hàn huyên nhiều chuyện, nhưng khi nhắc tới **Kỷ niệm sơn tóc gáy** thì chúng tôi chỉ thở dài thương cho dân mình! Ngày xưa còn thế, nữa là ngày nay! Anh Ký có hỏi tôi: “Làm thế nào mà cụ biết được địa chỉ của tớ?” (“**cụ**” và “**tớ**” là cách xưng hô đùa của chúng tôi từ thời cấp sách).

Tôi đáp: “Dạ thưa anh, chúng em đọc LTCC.” (Tôi phải thưa bầm kính cẩn như vậy là vì bà xã tôi đang đứng bên cạnh).



Tôi nói tiếp: “LTCC quả nhiên đã Bắc Một Nhịp Cầu, y như AH Trần Ngọc Xuyên đã viết:

**Anh em Công Chánh ở năm châu
Mượn Lá Thư, ta bắc nhịp cầu
Nối Vòng Tay Lớn liền Âu Á
Thắm tình Ái Hữu mãi dài lâu”**

Nghe xong, anh Ký nói: “AH Trần Ngọc Xuyên nói đúng quá! Hôm nay chúng mình gặp lại nhau cũng là nhờ nhịp cầu do LTCC đã bắc! Nhưng mà này: “Làm sao mà cụ vẫn còn nhớ được thơ phú như thời trai trẻ vậy?”

Bà xã tôi chen vào:

- “Không những thuộc, mà anh ấy còn biến bài thơ này thành Thất Ngôn Bát Cú Đường Thi đấy.”

Rồi nàng quay lại phía tôi nói: “Anh hãy đọc cho anh Ký nghe đi!”

- Ừ thì đọc:

**Anh em Công Chánh ở Năm Châu
Mượn Lá Thư, ta bắc nhịp cầu
Cốt sắt, không hoen hồng thơ nhẹ
Nhựa đường, chẳng lấm nghĩa tình sâu
Quê nhà, đâu ngại người cao, thấp
Hải ngoại, chi nề chuyện trước, sau
Âu Á, nối vòng tay xiết chặt
Thắm tình Ái Hữu mãi dài lâu
AHCC muôn năm!
Lá Thư Công Chánh muôn năm!**

Vũ Quý Hào